

THÔNG BÁO KẾT QUẢ

Về việc chọn nhà cung cấp hóa chất, chất chuẩn và môi trường nuôi cấy vi sinh

Căn cứ Thông báo số 230/TB-TTKN ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ về việc mua sắm hóa chất, chất chuẩn và môi trường nuôi cấy vi sinh.

Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng Khoa học Công nghệ cơ sở của Trung tâm ngày 26 tháng 6 năm 2025.

Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ xin thông báo CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ T&T đạt yêu cầu trong việc lựa chọn nhà cung cấp.

Trung tâm xin thông báo để các nhà cung cấp được biết và mong muốn sẽ được hợp tác trong thời gian tiếp theo.

Trân trọng./. *may*

Nơi nhận:

- Các nhà cung cấp;
- Ban Giám đốc, các phòng;
- Phòng HCQT-TCCB;
- Lưu VT.

W **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Liên Phương

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM



NHÓM HÀNG: HÓA CHẤT
Nhà cung cấp: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ T&T

(Đính kèm Thông báo kết quả số 281 /TB-TTKN ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ về việc chọn nhà cung cấp hóa chất, chất chuẩn và môi trường nuôi cấy vi sinh)

Stt	Tên hàng (Theo YCBG)	Tên hàng (Theo NCC báo giá)	Công thức hóa học/ Tên khoa học	Quy cách đóng gói	Số lượng	Tính năng kỹ thuật	Nguồn gốc/ Xuất xứ	Hạn dùng	Ghi chú
1.	Dung dịch acid hydrochloric 0,1N	Hóa chất Hydrochloric Acid, 0.1M, (0.1N), For Volumetric Analysis	HCl	Chai 1 lít	02	Tinh khiết dùng cho chuẩn độ thể tích	Thermo Fisher	2 năm kể từ ngày mở nắp	Có sẵn

Tổng số: 01 mặt hàng.

Handwritten signature

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM

NHÓM HÀNG: MÔI TRƯỜNG NUÔI CẤY VI SINH
Nhà cung cấp: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ T&T

(Đính kèm Thông báo kết quả số 281 /TB-TTKN ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ về việc chọn nhà cung cấp hóa chất, chất chuẩn và môi trường nuôi cấy vi sinh)

Stt	Tên hàng (Theo YCBG)	Tên hàng (Theo NCC báo giá)	Quy cách đóng gói	Số lượng	Tính năng kỹ thuật	Nguồn gốc/ Xuất xứ	Hạn dùng	Ghi chú
1.	Môi trường thạch casein đậu tương (Hoặc môi trường khác tương đương)	Hóa chất Tryptic Soy agar	Chai 500g	01	Thành phần Casein thủy phân bởi pancreatin 15,0 g Natri clorid 5,0 g Thạch 15,0 g Bột đậu tương thủy phân bởi papain 5,0 g Nước 1000 ml pH sau khi tiệt khuẩn: 7,3 ± 0,2 ở 25 °C	Merck - Code: 10545805 00	30/06/2029	Có sẵn
2.	Môi trường thioglycolat lỏng (Hoặc môi trường khác tương đương)	Hóa chất Fluid Thioglycollate medium	Chai 500g	01	Thành phần L-Cystin 0,5 g Thạch 0,75 g Natri clorid 2,5 g Glucose monohydrat khan 5,5 g/5,0 g	Merck - Code: 10819105 00	-	Đặt hàng 6-8 tuần



Stt	Tên hàng (Theo YCBG)	Tên hàng (Theo NCC báo giá)	Quy cách đóng gói	Số lượng	Tính năng kỹ thuật	Nguồn gốc/ Xuất xứ	Hạn dùng	Ghi chú
					Cao nấm men (tan được trong nước) 5,0 g Casein thủy phân bởi pancreatin 15,0 g Natri thioglycolat 0,5 g hoặc acid thioglycolic 0,3 ml Dung dịch natri resazurin 1 g/l mới pha) 1,0 ml Nước 1000 ml pH sau khi tiệt khuẩn: 7,1 ± 0,2			
3.	Môi trường lỏng tăng sinh Enterobacteria- Mossel (Hoặc môi trường khác tương đương)	Hóa chất EE (Enterobacteriace Enrichment) MOSSEL broth ace ISO	Chai 500g	01	Thành phần Genlatin thủy phân bởi pancreatin 10,0 g Glucose monohydrat 5,0 g Mật bò khô 20,0 g Kali dihydrophosphat 2,0 g Dinatri hydrophosphat dihydrat 8,0 g Xanh brilliant 15 mg Nước tinh khiết 1000 ml pH sau khi tiệt khuẩn: 7,2 + 0,2 ở 25 °C.	Merck - Code: 10539405 00	30/11/2029	Có sẵn
4.	Môi trường thạch xylose, lysin, desoxycholat	Hóa chất XLD (Xylose Lysine Deoxycholate) agar	Chai 500g	01	Thành phần Xylose 3,5 g L-Lysin 5,0 g Lactose monohydrat 7,5 g	Merck - Code: 10528705 00	31/08/2029	Có sẵn

Stt	Tên hàng (Theo YCBG)	Tên hàng (Theo NCC báo giá)	Quy cách đóng gói	Số lượng	Tính năng kỹ thuật	Nguồn gốc/ Xuất xứ	Hạn dùng	Ghi chú
	(Hoặc môi trường khác tương đương)				Sucrose 7,5 g Natri clorid 5,0 g Cao nấm men 3,0 g Đỏ phenol 80 mg Thạch 13,5 g Natri desoxycholat 2,5 g Natri thiosulfat 6,8 g <u>Sắt</u> amoni citrat 0,8 g Nước tinh khiết 1000 ml pH sau khi tiệt khuẩn: 7,4 ± 0,2 ở 25 °C.			
5.	Môi trường lỏng MacConkey (Hoặc môi trường khác tương đương)	Hóa chất MacCONKEY broth	Chai 500g	01	Thành phần Gelatin thủy phân bởi pancreatin 20,0 g Lactose monohydrat 10,0 g Mật bò khô 5,0 g Tía bromocresol 10 mg Nước tinh khiết 1000 ml pH sau khi tiệt khuẩn: 7,3 ± 0,2 ở 25 °C.	Merck – Code: 10539605 00		Đặt hàng 6-8 tuần
6.	Môi trường thạch MacConkey (Hoặc môi trường khác tương đương)	Hóa chất MacCONKEY (MAC) agar	Chai 500g	01	Thành phần Gelatin thủy phân bởi pancreatin 17,0 g Pepton (thịt hoặc casein) 3,0 g Lactose monohydrat 10,0 g Natri clorid 5,0 g	Merck - Code: 10020505 00	31/12/2029	Có sẵn

Stt	Tên hàng (Theo YCBG)	Tên hàng (Theo NCC báo giá)	Quy cách đóng gói	Số lượng	Tính năng kỹ thuật	Nguồn gốc/ Xuất xứ	Hạn dùng	Ghi chú
					Muối mật 1,5 g Thạch 13,5g Đỏ trung tính 30,0 mg Tím tinh thể 1,0 mg Nước tinh khiết 1000 ml pH sau khi tiệt khuẩn: $7,1 \pm 0,2$ ở 25 °C			

May

Tổng số: 06 mặt hàng.